**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 10***( Từ 7.11.2022 – 13.11.2022 )*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ****Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai***7/11/2022* | **Sáng** | 1 | Chào cờ | Chào cờ đầu tuần |
| 2 | Tập đọc | Ôm tập tiết 1 |
| 3 | Toán | Luyên tập chung |
| 4 | Chính tả | Ôm tập tiết 2 |
| **Chiều** | 1 | Lịch sử | Bác Hồ đọc bản tuyên ngôm độc lập |
| 2 | Đạo đức | Tôn trọng phụ nữ |
| 3 | Kể chuyện | Ôm tập tiết 3 |
| 4 |  |  |
| **Ba***8/11/2022* | **Sáng** | 1 | Toán | Kiểm tra định kì |
| 2 | LTVC | Ôm tập tiết 4 |
| 3 | HĐTT | Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che |
| 4 | Khoa học | Phòng tránh tai nạn giao thông đương bộ |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư***9/11/2022* | **Sáng** | 1 | Tập đọc | Ôm tập tiết 5 |
| 2 | Toán | Cộng hai số thập phâm |
| 3 | TLV | Ôm tập tiết 6 |
| 4 | Địa | Nông nghiệp |
| **Năm***10/11/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Luyện tập |
| 2 | LTVC | Ôm tập tiết 7 |
| 3 | Kĩ thuật | Bày dọn bữa ăn trong gia đình |
| 4 |  |  |
| **Sáu***11/11/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 | HĐTT | Đọc sách |
| 4 | Toán | Tổng của nhiều số |
| **Chiều** | 1 | Khoa học | Ôn tập |
| 2 |  |  |
| 3 | TLV | Ôm tập tiết 8 |
| 4 |  |  |

***Thứ 2 ngày 7 / 11 /2022***

**TUẦN 10**

***Tiếng Việt: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA***

(Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy , lưu loát bài TĐ đã học ; tốc độ khoảng 100 tiếng / phút ; biết đọc diễn cảm đoạn thơ , đoạn văn ; thuộc 2-3 bài thơ , đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính , ý nghĩa cơ bản của bài thơ , bài văn .

- Lập được bảng thống kê các bài thơ đã học trong các giờ tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9 theo mẫu trong SGK .

- HS NK đọc diễn cảm bài thơ, bài văn ; nhận biết được một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: + Phiếu ghi sẵn các tên bài tập đọc

+ Phiếu kẻ bảng ở bài tập

 - HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**- Cho HS nhắc lại các bài tập đọc đã học- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành (32 ph)**Bài1: Kiểm tra TĐ( khoảng ¼ số HS trong lớp). - GV đặt 1câu hỏi về đoạn, bài vừa đọc .- GV ghi điểm .Bài2:- Nêu yêu cầu đề .- Cho HS làm bài theo nhóm .- GV nhận xét .**\*Củng cố, dặn dò(1 ph)**- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục học thuộc lòng, đọc diễn cảm các bài thơ đã ôn tập.- GV nhận xét tiết học. | - HS nhắc lại - HS bốc thăm chọn bài đọc theo chỉ định trong phiếu .- HS trả lời .- Lập bảng thống kê các bài thơ đã học trong các giờ TĐ từ tuần 1 đến tuần 9 .- HS hoạt động nhóm, trình bày .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chủ điểm | Tên bài | Tác giả | Nội dung chính |
| VN-Tổ quốc em | Sắc màu em yêu | Phạm Đình Ân | Tình yêu quê hương , đất nước với những sắc màu, những con người và sự vật đáng yêu của bạn nhỏ .  |
| Cánh chim hòa bình | Bài ca về trái đất | Định Hải | Mọi người hãy sống vì hòa bình , chống chiến tranh , bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc .  |
| Ê-mi-li, con … | Tố Hữu | Ca ngợi hành động dũng cảm của một công dân Mĩ tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam .  |
| Con người với thiên nhiên | Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà | Quang Huy | Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thủy điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành .  |
| Trước cổng trời | Nguyễn Đình Ảnh | Ca ngợi vẻ đẹp thơ mộngcủa thiên nhiên vùng cao và cuộc sống thanh bình trong lao động của đồng bào các dân tộc . |

- HS đọc lại kết quả .- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán** (tiết46):

**LUYỆN TẬP CHUNG**(Tr48)

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Chuyển các phân số thập phân thành số thập phân.

- So sánh số đo độ dài viết dưới một số dạng khác nhau.

- Giải bài toán liên quan đến “rút về đơn vị” hoặc “tìm tỉ số”.

*- Bài tập cần làm: bài 1, bài 2, bài 3, bài 4.*

- Rèn kĩ năng giải bài toán liên quan đến “rút về đơn vị” hoặc “tìm tỉ số”.

**2. Phẩm chất, năng lực :**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - Giáo viên: Bảng phụ, Bảng nhóm

- Học sinh: Vở, SGK **.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh,ai đúng"- Cách chơi: Chuẩn bị 11 tấm thẻ ghi các chữ số từ 0-9 và dấu phẩy sau đó phát cho 2 đội chơi.  + Khi quản trò đọc to một số thập phân hai đội phải mau chóng xếp thành hàng ngang đứng giơ thẻ sao cho đúng với số quản trò vừa đọc  + Mỗi lần đúng được 10 điẻm. + Chậm chạp, lúng túng: 5 điểm. + Đội nào nhiều điểm hơn thì thắng cuộc. - GV nhận xét- Giới thiệu bài - ghi bảng**2. Luyện tập thực hành: ( 32ph)***Bài1:( 7ph)*- Hướng dẫn HS làm bài- GV theo dõi và sửa bài*Bài 2:( 7ph)* - Cho HS thảo luận nhóm 2.- GV theo dõi và sửa bài*Bài 3*: ( 7 ph)- Cho HS làm bài cá nhân.- GV theo dõi và nhận xét.*Bài 4:( 11ph)*- Hướng dẫn HS làm bài.*Tóm tắt đề:**12 hộp : 180000đồng**36 hộp : .....đồng***3. Vận dụng: ( 3 ph)** - Cho HS làm bài toán sau:*Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 200m, chiều rộng bằng 3/4 chiều dài. Diện tích của khu đất đó bằng bao nhiêu héc-ta ?*- Nhận xét chung tiết học | - HS chơi- HS nghe- HS ghi vở**\* ( Cá nhân )**- HS làm bài . Sau đó sửa bài.a*)=12,7: Mười hai phẩy bảy.**b) =0,65:Không phẩy sáu mươi lăm; …***\* ( Nhóm 2 )**- HS trao đổi, làm bài.- Ta có: *11,020km=11,02km; 11km20m=11,02km;**11020m=11,02km.**Vậy các số đo độ dài ở cả 3 phần đó đều bằng nhau.***\* ( Cá nhân )**- HS làm bài *a)4m85cm=4,85m; b)72ha=0,72km2***\* ( Nhóm 4 )** - HS thảo luận, giải :*36 hộp sữa gấp 12 hộp sữa số lần:* *36 : 12 = 3 (lần)**Số tiền mua 36 hộp sữa là :**180 000 x 3 = 540000(đồng.)*- HS làm bài tập. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10**

***Tiếng Việt:ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA***

(Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở tiết 1 .

- Nghe- viết đúng bài chính tả , tốc độ khoảng 95 chữ trong 15 phút, không mắc quá 5 lỗi.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: + Phiếu ghi tên các bài tập đọc và học thuộc lòng

 - HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**- Cho HS hát - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành (34 ph)**a) Kiểm tra Tập đọc và học thuộc lòng. - Cho HS tiếp tục kiểm tra các bài TĐ- HTL từ tuần 1 đến tuần 9 (¼ số HS) .b) Nghe- viết: - GV đọc toàn bài: Nỗi niềm giữ nước giữ rừng - Cho HS tìm hiểu nội dung đoạn viết .- Cho HS viết các từ ngữ dễ viết sai - GV đọc .- Chấm, chữa bài.- GV nhận xét chung.**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**- Em sẽ làm gì để bảo vệ rừng ?- Cho HS về tiếp tục luyện đọc .- GV nhận xét tiết học. | - HS hát- HS bốc thăm chọn bài đọc và trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe.- Nỗi niềm đau xót của tác giả khi nói đến rừng và nói đến nguồn nước đang bị đe dọa .- HS giải nghĩa từ: cầm trịch, canh cánh .- HS viết bảng con: *nỗi niềm, ngược, cầm trịch, đỏ lừ,…*- HS viết bài .- HS nêu- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**BÁC HỒ ĐỌC TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cuộc mít tinh ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.

- Không yêu cầu tường thuật, chỉ nêu một số nét về cuộc mít tinh ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình.

- Ghi nhớ: Đây là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử (HĐ 1,2,3), năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các hình ảnh minh họa trong SGK

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho học sinh tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" trả lời câu hỏi.+ Hãy tường thuật lại cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945.+ Nêu ý nghĩa thắng lợi của cách mạng tháng Tám? - Nhận xét. - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2.Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Quang cảnh Hà Nội ngày 2-9-1945*- Yêu cầu học sinh đọc SGK và dùng ảnh minh họa miêu tả quang cảnh của Hà Nội vào ngày 2-9-1945- Tổ chức cho học sinh thi tả quang cảnh ngày 2-9-1945- Giáo viên kết luận .***\* Hoạt động 2:*** *Buổi lễ tuyên bố độc lập*- HS làm việc theo nhóm- Yêu cầu: Đọc SGK và trả lời câu hỏi.+ Buổi lễ bắt đầu khi nào?+ Buổi lễ kết thúc ra sao?**\* *Hoạt động 3:*** *Một số nội dung của bản Tuyên ngôn độc lập*- Gọi 2 học sinh đọc 2 đoạn trích của Tuyên ngôn độc lập trong SGK.- Yêu cầu: Hãy trao đổi với bạn bên cạnh và cho biết nội dung chính của hai đoạn trích bản Tuyên ngôn độc lập.- Học sinh phát biểu ý kiến trước lớp.**\* *Hoạt động 4****: Ý nghĩa của sự kiện lịchsử ngày 2-9-1945*- Sự kiện lịch sử 2-9-1945 đã khẳng định điều gì về nền độc lập của dân tộc Việt Nam, đã chấm dứt sự tồn tại của chế độ nào ở Việt Nam?- Tuyên bố khai sinh ra chế độ nào?- Những việc đó tác động như thế nào đến lịch sử dân tộc ta? Thể hiện điều gì về truyền thống của người Việt Nam?- GV kết luận. - Gọi HS đọc nội dung cần nhớ.**\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**- Ngày 02-09-1945 là ngày lễ gì của dân tộc ta?- Nhận xét tiết học. | - Học sinh dùng tranh minh họa, dùng lời của mình hoặc đọc các bài thơ có tả quang cảnh 2-9-1945- HS tả- HS nghe.- HS thảo luận nhóm- HS đọc+ Bắt đầu vào đúng 14 giờ.+ Giọng nói của Bác Hồ và những lời khẳng định trong bản Tuyên ngôn độc lập còn vang mãi trong mỗi người dân- 2 em lần lượt đọc trước lớp.- HS trao đổi để tìm ra nội dung chính.- Khẳng định quyền độc lập. Chấm dứt chế độ thực dân phong kiến.- Khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. - Truyền thống bất khuất kiên cường của người Việt Nam. - HS đọc- Ngày Quốc khánh của nước ta. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**BÁC HỒ ĐỌC TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cuộc mít tinh ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.

- Không yêu cầu tường thuật, chỉ nêu một số nét về cuộc mít tinh ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình.

- Ghi nhớ: Đây là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử (HĐ 1,2,3), năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các hình ảnh minh họa trong SGK

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho học sinh tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" trả lời câu hỏi.+ Hãy tường thuật lại cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945.+ Nêu ý nghĩa thắng lợi của cách mạng tháng Tám? - Nhận xét. - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2.Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Quang cảnh Hà Nội ngày 2-9-1945*- Yêu cầu học sinh đọc SGK và dùng ảnh minh họa miêu tả quang cảnh của Hà Nội vào ngày 2-9-1945- Tổ chức cho học sinh thi tả quang cảnh ngày 2-9-1945- Giáo viên kết luận .***\* Hoạt động 2:*** *Buổi lễ tuyên bố độc lập*- HS làm việc theo nhóm- Yêu cầu: Đọc SGK và trả lời câu hỏi.+ Buổi lễ bắt đầu khi nào?+ Buổi lễ kết thúc ra sao?**\* *Hoạt động 3:*** *Một số nội dung của bản Tuyên ngôn độc lập*- Gọi 2 học sinh đọc 2 đoạn trích của Tuyên ngôn độc lập trong SGK.- Yêu cầu: Hãy trao đổi với bạn bên cạnh và cho biết nội dung chính của hai đoạn trích bản Tuyên ngôn độc lập.- Học sinh phát biểu ý kiến trước lớp.**\* *Hoạt động 4****: Ý nghĩa của sự kiện lịchsử ngày 2-9-1945*- Sự kiện lịch sử 2-9-1945 đã khẳng định điều gì về nền độc lập của dân tộc Việt Nam, đã chấm dứt sự tồn tại của chế độ nào ở Việt Nam?- Tuyên bố khai sinh ra chế độ nào?- Những việc đó tác động như thế nào đến lịch sử dân tộc ta? Thể hiện điều gì về truyền thống của người Việt Nam?- GV kết luận. - Gọi HS đọc nội dung cần nhớ.**\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**- Ngày 02-09-1945 là ngày lễ gì của dân tộc ta?- Nhận xét tiết học. | - Học sinh dùng tranh minh họa, dùng lời của mình hoặc đọc các bài thơ có tả quang cảnh 2-9-1945- HS tả- HS nghe.- HS thảo luận nhóm- HS đọc+ Bắt đầu vào đúng 14 giờ.+ Giọng nói của Bác Hồ và những lời khẳng định trong bản Tuyên ngôn độc lập còn vang mãi trong mỗi người dân- 2 em lần lượt đọc trước lớp.- HS trao đổi để tìm ra nội dung chính.- Khẳng định quyền độc lập. Chấm dứt chế độ thực dân phong kiến.- Khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. - Truyền thống bất khuất kiên cường của người Việt Nam. - HS đọc- Ngày Quốc khánh của nước ta. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10**

***Tiếng Việt: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA***

 (Tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở tiết 1 .

- Tìm và ghi lại được các chi tiết mà học sinh thích nhất trong các bài văn miêu tả đã học (BT2 ).

- HS NK nêu được cảm nhận về chi tiết thích thú nhất trong bài văn(BT2).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: + Phiếu ghi tên các bài tập đọc và học thuộc lòng

 - HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**- Cho HS hát - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành (34 ph)**Bài 1: Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng ( ¼ số HS ).Bài 2:- Nêu yêu cầu đề .- GV ghi tên 4 bài văn , cho HS làm bài .+ Quang cảnh làng mạc ngày mùa+ Một chuyên gia máy xúc+ Kì diệu rừng xanh+ Đất Cà Mau- Cho HS trình bày.**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**- Yêu cầu HS về nhà ôn lại từ ngữ đã học .- GV nhận xét tiết học. | - HS hát- HS bốc thăm đọc và trả lời câu hỏi .- Ghi lại những chi tiết mà em thích nhất trong 1 bài văn miêu tả đã học .- HS làm bài ,ghi lại chi tiết mình thích và giải thích lí do a) Bài : Quang cảnh làng mạc ngày mùa  + Chi tiết em thích: *Nắng nhạt ngả màu vàng hoe*. Vì từ vàng hoe chỉ màu vàng nhạt, tươi ánh lên . Nắng vàng hoe là nắng đẹp, không gây gắt, nóng bức .b) Bài: Một chuyên gia máy xúc + Chi tiết em thích: Dáng vẻ của A-lếch-xây: Vóc người cao lớn; mái tóc vàng óng; thân hình chắc, khỏe; … Chi tiết đó gợi cảm giác giản dị, thân mật , dễ mến, dễ gần.c) Bài: Kì diệu rừng xanh + Chi tiết em thích: Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì . Chi tiết đó gợi sự liên tưởng thú vị .d) Bài: Đất Cà Mau+ Chi tiết em thích: Cây phải mọc thành chòm, thành rặng, rễ phải dài, phải cắm sâu vào lòng đất . Gợi sự khắc nghiệt của thời tiết ở Cà Mau .- HS trình bày .- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ba ngày 9/11/2021*

**TUẦN 10**

**ToánKIỂM TRA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Tập trung vào kiểm tra:

 - Viết số thập phân ; giá trị theo vị trí của chữ số trong số thập phân .

 **-** So sánh số thập phân . Đổi đơn vị đo diện tích .

 - Giải bài toán bằng cách “Tìm tỉ số” hoặc “Rút về đơn vị” .

**II. ĐỀ BÀI**

 **Phần 1:** Hãy khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

Câu 1: Số “Mười bảy phẩy bốn mươi hai” viết như sau :

A. 107,402 B. 17,402 C. 17,42 D. 107,42

Câu 2: Viết dưới dạng số thập phân được :

 A. 1,0 B. 10,0 C. 0,01 D. 0,1

Câu 3: Số lớn nhất trong các số 8,09 ; 7,99 ; 8,89 ; 8,9 là :

A. 8,09 B. 7,99 C. 8,89 D. 8,9

Câu 4: 6 cm2 8 mm2 = ... mm2

 Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là :

 A. 68 B. 608 C. 680 D. 6800

Câu 5: Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 400 m , chiều rộng 250 m.

 Diện tích khu đất đó là:

 A. 1 ha B. 1 km2 C. 10 ha D. 0,01 km2

**Phần 2:**

Câu 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

1. 6 m25 cm = ... m
2. 25 ha = ... km2

Câu 2: Mua 12 quyển vở hết 18 000 đồng . Hỏi mua 60 quyển vở như thế hết bao nhiêu tiền .

***ĐÁP ÁN***

**Phần 1:** ( 5 điểm )

 Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm .

 Câu 1: C Câu 2: D Câu 3: D Câu 4: B Câu 5: C

**Phần 2:** ( 5 điểm )

Câu 1: ( 2 điểm )

Câu 2: ( 3 điểm ) - Tính được 60 quyển vở gấp 12 quyển vở số lần ( 1,5 điểm) .

* Tính được số tiền mua 60 quyển vở ( 1 điểm ) .
* Nêu đáp số đúng được 0,5 điểm .

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10**

***Tiếng Việt: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA***

(Tiết 4)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Lập được bảng từ ngữ( danh từ, động từ, tính từ , thành ngữ , tục ngữ ) về chủ điểm đã học (BT1)

- Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa theo yêu cầu ( BT2 ) .

- Rèn kĩ năng tìm từ,thành ngữ , tục ngữvề chủ điểm đã học

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhóm

 - HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**+ Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi:- Thế nào là danh từ ? Cho VD - Thế nào là động từ ? Cho VD - Thế nào là tính từ ? Cho VD + GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành (32 ph)**Bài 1: - Cho HS nêu yêu cầu đề .- Cho HS thảo luận theo nhóm - GV nhận xét, kết luậnBài2: - Cho HS đọc yêu cầu đề .- Cho HS làm bài.- Cho HS trình bày kết quả.- Cho HS nhắc lại thế nào là từ đồng nghĩa; từ trái nghĩa ?**\*Củng cố, dặn dò(1 ph)**- Yêu cầu HS về nhà ôn lại từ ngữ đã học .- GV nhận xét tiết học. | - HS chơi- Lập bảng từ ngữ về các chủ điểm đã học .- HS làm việc theo nhóm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Việt Nam-Tổ quốc em | Cánh chim hòa bình | Con người với thiên nhiên |
| Danh từ | Tổ quốc, đất nước, quốc gia, … | Hòa bình, trái đất, niềm vui,.. | bầu trời, biển cả, núi đồi, … |
| Động từTính từ | bảo vệ, giữ gìn, cần cù, kiên cường, … | hợp tác, bình yên, đoàn kết, … | Bao la, vời vợi, mênh mông, … |
| Thành ngữTục ngữ | quê cha đất tổ, non xanh nước biếc, uống nước nhớ nguồn, lá rụng về cội , … | bốn biển một nhà; vui như mở hội; chung tay góp sức; chia ngọt sẻ bùi, … | Lên thác xuống ghềnh; góp gió thành bão; đông sao thì nắng, vắng sao thì mưa,..  |

- Đại diện nhóm trình bày.- Tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với mỗi từ trong bảng .- HS làm bài

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | bảo vệ | bình yên | đoàn kết | bạn bè | mênh mông |
| Từ đồng nghĩa | giữ gìn, gìn giữ | bình an, yên bình, yên ổn, … | kết đoàn, liên hiệp, liên kết,.. . | bạn hữu, bầu bạn, bè bạn, | bát ngát, bao la,... |
| Từ trái nghĩa | phá hoại, phá hủy, tàn phá,.. | náo loạn, náo động, bất ổn, … | chia rẽ, mâu thuẫn, xung đột, … | thù địch, kẻ địch, … | chật chội, chật hẹp,… |

- HS trình bày .- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**HÒNG TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.

- Chấp hành đúng luật giao thông, cẩn thận khi tham gia giao thông và tuyên truyền, vận động, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Nghiêm túc chấp hành luật giao thông.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2),vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (HĐ 3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu học tập, Sưu tầm tranh ảnh, thông tin về các vụ tai nạn giao thông. Hình minh hoạ SGK

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS tổ chưc chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi sau:- Chúng ta phải làm gì để phòng tránh bị xâm hại?- Khi có nguy cơ bị xâm hại em sẽ làm gì?- Tại sao khi bị xâm hại chúng ta cần tìm người tin cậy để chia sẻ, tâm sự- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| **\* *Hoạt động 1:*** *Nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông*- Kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh- Hãy kể các vụ tai nạn giao thông mà em biết. Do nguyên nhân nào dẫn đến?- GV nhận xét kết luận***\* Hoạt động 2:*** *Những vi phạm luật giao thông của người tham gia giao thông thông với hậu quả của nó.*- Tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm - Yêu cầu quan sát hình minh hoạ để thảo luận nhóm- Hãy chỉ ra những vi phạm của người tham gia?- Điều gì có thể xảy ra với người vi phạm giao thông đó?- Hậu quả của việc vi phạm là gì?- GV nhận xét, đánh giá- Qua những vi phạm về giao thông em có nhận xét gì?- Giáo viên kết luận**\* *Hoạt động 3:*** *Những việc làm để thể hiện an toàn giao thông*- Tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm và báo cáo trước lớp. Các nhóm khác bổ sung- GV nhận xét, khen ngợi học sinh**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Chốt lại nội dung cần nắm của bài học. - Nhận xét tiết học. | - Các tổ báo cáo việc chuẩn bị.- Hai xe khách đâm nhau. Do lái xe say rượu.- Anh thanh niên tự đâm xe xuống ao là do phóng nhanh quá khi đó người không tránh kịp- Hoạt động nhóm 4- Học sinh thảo luận- Học sinh nêu- Tất cả các vụ tai nạn giao thông là do sai phạm của người tham gia giao thông- HS hoạt động nhóm- Những việc làm an toàn giao thông+ Đi đúng phần đường qui định+ Học luật an toàn giao thông+ Đi đường phải quan sát kĩ các biển báo giao thông.+ Đi xe đạp sát bên lề đường.+ Đi bộ trên vỉa hè+ Không đi hàng ba, hàng tư, vừa đi vừa nô đùa.- HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 4 ngày 9 / 11 /2022***

**TUẦN 10**

***Tiếng Việt: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA***

(Tiết 5)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở tiết 1 .

- Nêu được một số điểm nổi bật về tính cách nhân vật trong vở kịch *Lòng dân* và bước đầu có giọng đọc phù hợp .

- HSNK đọc thể hiện được tính cách của các nhân vật trong vở kịch.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL.

+ Một số trang phục đơn giản để diễn vở kịch Lòng dân.

 - HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**- Cho HS hát - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành (34 ph)**Bài 1: Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng ( ¼ số HS ).Bài 2:- Cho HS đọc yêu cầu đề .- Cho HS thảo luận theo nhóm nêu tính cách của 1 số nhân vật .- Cho HS trình bày tên nhân vật và tính cách của nhân vật.- GV nhận xét .- Cho HS tập diễn kịch ( mỗi nhóm 1 đoạn kịch ) .- GV nhận xét .**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**- Em thích nhân vật nào nhất trong vở kịch ***Lòng dân*** ? Vì sao ?- GV nhận xét tiết học. | - HS hát- HS bốc thăm đọc và trả lời câu hỏi .- Nêu tính cách của 1 số nhân vật trong vở kịch *Lòng dân* của tác giả Nguyễn Văn Xe .- HS làm việc theo nhóm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nhân vật*** | ***Tính cách*** |
| Dì Năm | Bình tĩnh, nhanh trí, khôn khéo, dũng cảm bảo vệ cán bộ . |
| An | Thông minh, nhanh trí, biết làm cho kẻ địch không nghi ngờ . |
| Chú bộ đội | Bình tĩnh, tin tưởng vào lòng dân . |
| Lính | Hống hách . |
| Cai | Xảo quyệt, vòi vĩnh . |

- Đại diện nhóm trình bày .- Các nhóm tự phân vai tập diễn trong nhóm thể hiện đúng tính cách nhân vật .- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10**

***Tiếng Việt: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA***

(Tiết 6)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ đồng nghĩa , trái nghĩa để thay thế theo yêu cầu của BT1 , BT2 ( chọn 3 trong 5 mục a, b, c, d, e ) .

 - Đặt được câu để phân biệt được từ trái nghĩa BT4 .

 **- Không làm bài tập 3 .**

 - HSNK thực hiện được toàn bộ BT2.

 *-* HS có ý thức sử dụng từ chính xác.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: Bài tập 1 viết sẵn trên bảng lớp

 - HS: Đọc tr­ước bài, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**- Cho HS hát - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành (34 ph)**Bài1:- Nêu yêu cầu đề .- Cho HS làm bài.- Vì sao cần thay những từ in đậm đó bằng từ đồng nghĩa khác .- GV nhận xét, kết luậnBài2: - Nêu yêu cầu đề .- Cho HS làm bài ( chọn 3 trong 5 mục a, b, c, d, e ) *\* HS năng khiếu làm hết* Bài 4: - Cho HS yêu cầu đề .- Cho HS làm bài , mỗi HS đặt 3 câu mỗi câu mang 1 nghĩa của từ *đánh*- GV nhận xét.**3. Vận dụng(2 ph)**- Đặt câu để phân biệt từ đồng âm: *chiếu*- GV nhận xét tiết học. | - HS hát- Thay những từ in đậm trong đoạn văn bằng các từ đồng nghĩa cho chính xác hơn .- HS làm bài

|  |  |
| --- | --- |
| Từ dùng không chính xác | Thay bằng từ đồng nghĩa |
| **bê** ( chén nước ) | *bưng* |
| **bảo** ( ông ) | *mời* |
| **vò** ( đầu ) | *xoa* |
| **thực hành** (xong bài tập) | *làm* |

- HS giải thích vì sao VD: bê: chén nước nhẹ, không cần bê bảo: cháu bảo ông là thiếu lễ độ; ….. - Tìm từ trái nghĩa thích hợp với mỗi chỗ trống - Những từ cần điền: no; chết; bại; đậu; đẹp . - Đặt câu với mỗi nghĩa của từ **đánh**+ Bố em không bao giờ **đánh** con .+ Lan **đánh** đàn rất hay .+ Em thường **đánh** ấm chén giúp mẹ .- HS đặt câu+ Mặt trời *chiếu* sáng.+ Bà tôi trải *chiếu* ra sân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**NÔNG NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta.

- Biết nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó lúa gạo được trồng nhiều nhất.

***-*** Nhận xét trên bản đồ vùng phân bố của một số loại cây trồng, vật nuôi chính ở nước ta ( lúa gạo, cà phê, cao su, chè, trâu, bò, lợn).

- HSNK:

+ Giải thích vì sao số lượng gia súc, gia cầm ngày càng tăng: do đảm bảo nguồn thức ăn.

+ Giải thích vì sao cây trồng nước ta chủ yếu là cây xứ nóng: vì khí hậu nóng ẩm.

+ Sử dụng lược đồ để bước đầu nhận biết về cơ cấu và phân bố của nông nghiệp (Không yêu cầu nhận xét).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Tích cực thảo luận nhóm.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2,3,4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Lược đồ nông nghiệp Việt Nam, các hình minh họa trong SGK.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi*"Hỏi nhanh-Đáp đúng"* : 1 bạn nêu tên 1 dân tộc của Việt Nam, 1 bạn sẽ đáp nhanh nơi sinh sống chủ yếu của dân tộc đó.- GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - 2 HS lần lượt hỏi đáp .- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| **\* *Hoạt động 1:*** *Vai trò của ngành trồng trọt*- GV treo lược đồ nông nghiệp Việt Nam và yêu cầu HS nêu tên, tác dụng của lược đồ.+ Nhìn trên lược đồ em thấy số kí hiệu của cây trồng chiếm nhiều hơn hay số kí hiệu con vật chiếm nhiều hơn?+ Từ đó em rút ra điều gì về vai trò của ngành trồng trọt trong sản xuất nông nghiệp?***\* Hoạt động 2:*** *Các loại cây và đặc điểm chính của cây trồng việt nam*- GV chia HS thành các nhóm nhỏ, yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành phiếu thảo luận dưới đây- GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.- GV mời đại diện HS báo cáo kết quả.- GV chỉnh sửa câu trả lời cho HS nếu cần.**\* *Hoạt động 3:*** *Sự phân bố cây trồng ở nước ta*- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, quan sát lược đồ nông nghiệp Việt Nam và tập trình bày sự phân bố các loại cây trồng của Việt Nam.- GV tổ chức cho HS thi trình bày về sự phân bố các loại cây trồng ở nước ta (có thể yêu cầu HS trình bày các loại cây chính hoặc chỉ nêu về một cây).- GV tổng kết cuộc thi, tuyên dương HS được cả lớp bình chọn. Khen ngợi cả 3 HS đã tham gia cuộc thi.**\* *Hoạt động 4:*** *Ngành chăn nuôi ở nước ta*- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để giải quyết các câu hỏi sau:+ Kể tên một số vật nuôi ở nước ta?+ Trâu, bò, lợn được nuôi chủ yếu ở vùng nào?+ Những điều kiện nào giúp cho ngành chăn nuôi phát triển ổn định và vững chắc.- GV gọi HS trình bày kết quả làm việc trước lớp - GV sửa chữa câu trả lời của HS**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Chốt lại nội dung cần nắm của bài.- Nhận xét tiết học. | - HS nêu: Lược đồ nông nghiệp Việt Nam giúp ta nhận xét về đặc điểm của ngành nông nghiệp+ Kí hiệu cây trồng chiếm có số lượng nhiều hơn kí hiệu con vật.+ Ngành trồng trọt giữ vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp.- Mỗi nhóm có 4 - 6 HS cùng đọc SGK, xem lược đồ và hoàn thành phiếu.- HS nêu câu hỏi nhờ GV giải đáp (nếu có).- 2 HS đại diện cho 2 nhóm lần lượt báo cáo kết quả 2 bài tập trên.- HS cả lớp theo dõi và nhận xét- HS cùng cặp cùng quan sát lược đồ và tập trình bày, khi HS này trình bày thì HS kia theo dõi , bổ sung ý kiến cho bạn.- 3 HS lần lượt trả lời trước lớp, HS cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung ý kiến, sau đó bình chọn bạn trình bày đúng và hay nhất.- HS làm việc theo cặp, trao đổi và trả lời câu hỏi.+ Nước ta nuôi nhiều trâu, bò, lợn, gà, vịt,...+ Trâu, bò, lợn, gà, vịt,... được nuôi nhiều ở các vùng đồng bằng.+ Thức ăn chăn nuôi đảm bảo, nhu cầu của người dân về thịt, trứng, sữa,.. ngày càng cao; công tác phòng dịch được chú ý → ngành chăn nuôi sẽ phát triển bền vững.- Mỗi câu hỏi 1 HS trả lời, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến.- HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 10/ 11 / 2022 ( Thứ năm )***

Toán (tiết 48):

**LUYỆN TẬP**

**I/YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Cộng hai số thập phân.

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân.

- Giải bài toán có nội dung hình học.

*- Bài tập cần làm:Bài 1, bài 2 ( a, c ), bài 3.HS năng khiếu làm BT2b; BT4*

- Rèn kĩ năng cộng hai số thập phân.

**2/ Phẩm chất, năng lực:** Yêu thích học toán.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bài 1,2,3 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :** Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**- Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Nối nhanh, nối đúng"+ Cho 2 đội chơi, mỗi đội 4 em .Sau khi có hiệu lệnh các đội nối phép tính với kết quả đúng. Đội nào nối nhanh và đúng thì đội đó thắng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 37,5 + 56,2 |  | 1,822 |
| 19,48+26,15 | 45,63 |
| 45,7+129,46 | 93,7 |
| 0,762 +1,06 | 175,16 |

- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng**2/ Luyện tập thực hành: ( 32 ph )** *Bài1:( 10 ph )*- Gọi Hs đọc yêu cầu bài toán- Gv yêu cầu hs làm bài+ Em có nhận xét gì về giá trị của hai tổng a+b và b+a+ Khi đổi chỗ các số hạng của tổng thì tổng có thay đổi không?*Bài 2:( 10 ph )*- Gọi Hs đọc yêu cầu bài toán- Gv cho hs làm bài cá nhân- Gv nhận xét*Bài 3( 12 ph )*- Gọi Hs đọc yêu cầu bài toán- Gv cho hs làm bài.- Gv nhận xét, sửa sai*Bài 4:****Dành cho HS năng khiếu******3/ Vận dụng: ( 3 ph )***- Cho HS vận dụng làm bài tập sau:Viết số thích hợp vào chỗ chấm:13,5 + 26,4 = 26,4 +.........48,97 + ......= 9,7 + 48,97- Nhận xét – Dặn dò. | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi bảng**\* ( Nhóm 2 )**- Hs đọc yêu cầu bài toán- HS thảo luận làm bài.+ Hai tổng này có giá trị bằng nhau.+ Tổng không thay đổi**\* ( Cá nhân )**- Hs đọc yêu cầu bài toán- 3 hs làm bài ở bảng, cả lớp làm vào vởa, 9,46 thử lại 3,8 3,8 9,46 13,26 13,26…***\* HS năng khiếu làm hết BT2***.**\* ( Cá nhân )**- Hs đọc yêu cầu bài toán- Hs làm bài các nhân.*Chiều dài của hình chữ nhật là:* *16,34 +8,32 =24,66 (m)* *Chu vi của hình chữ nhật là:* *(16,34 +24,66) x 2 = 82 (m)* *Đáp số:82 m*- HS làm bài |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10**

***Tiếng Việt: BÀI LUYỆN TẬP***

 ( Tiết 7)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- **Kiểm tra** ( Đọc - hiểu ) theo mức độ cần đạt về kiến thức , kĩ năng giữa HKI ( nêu ở Tiết 1 , Ôn tập ) .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: - Bảng phụ chép bài thơ, các phiếu phô tô các bài tập.

- HS: Đọc tr­ước bài, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**- Cho HS hát - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành (34 ph)**A. Đọc thầm. - Cho HS đọc thầm bài thơ : **Mầm non**B. Làm BT. - Cho HS làm bài.- GV HD HS cách làm bài: khoanh tròn vào kí hiệu hoặc đánh dấu x vào ô trống trước ý đúng nhất .- Cho HS trình bày kết quả.- GV nhận xét, kết luận **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**- Yêu cầu HS về làm và ghi lại các bài tập đã làm ở lớp vào vở.- GV nhận xét tiết học. | - HS hát- HS đọc thầm bài: **Mầm non**- HS làm bài - Dựa vào nội dung bài đọc , chọn câu trả lời đúng **+ 1.d** : Mùa đông**+ 2.a** : Dùng những từ chỉ hành động của người để kể, tả về mầm non .**+ 3.a** : Nhờ những âm thanh rộn ràng, náo nức của cảnh vật mùa xuân .**+ 4.b** : Rừng thưa thớt vì cây không có lá .**+ 5.c** : Miêu tả sự chuyển mùa kì diệu của thiên nhiên.**+ 6.c** : Trên cành cây có những chồi non mới nhú .**+ 7.a** : Rất vội vã, muốn làm việc gì đó cho thật nhanh .**+ 8.b** : Tính từ .**+ 9.c** : Nho nhỏ, lim dim, hối hả, lất phất, rào rào, thưa thớt, róc rách .**+ 10.a** : Lặng im .- HS trình bày kết quả.- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật :**

**BÀY, DỌN BỮA ĂN TRONG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được những công việc bày, dọn bữa ăn trong gia đình.

***-*** Biết cách bày, dọn bữa ăn trong gia đình.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Có ý thức giúp đỡ gia đình bày, dọn trước và sau bữa ăn.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh , ảnh một số kiêu bày món ăn trên mâm hoặc trên bàn ở các gia đình thành phố và nông thôn.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS hát***-*** Giới thiệu bài: Giáo viên giới thiệu bài và nêu mục đích của giờ học. | - HS hát- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| ***Hoạt động 1 :*** *Tìm hiểu cách bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn*- Em hãy nghĩ lại cách bày món ăn, dụng cụ ăn uống trước bữa ăn ở gia đình em.- Quan sát hình 1 và đọc nội dung mục 1a - SGK, hãy nêu mục đích của việc bày món ăn, dụng cụ ăn uống trước bữa ăn.- Cho học sinh quan sát một số tranh, ảnh minh họa.- Cho học sinh đọc mục 1b - SGK, thảo luận nhóm để nêu cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn trong gia đình.- Ở gia đình em thường bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn như thế nào ? ***Hoạt động 2 :*** *Tìm hiểu cách thu dọn sau bữa ăn*- Cho biết mục đích của việc thu dọn sau bữa ăn ở gia đình em?- Dựa vào nội dung mục 2b - SGK kết hợp với thực tế ở gia đình em, nêu cách thu dọn sau bữa ăn ở gia đình.- Hướng dẫn học sinh về nhà giúp đỡ gia đình.***\** Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Cho học sinh trả lời các câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập của học sinh.- Đọc phần ghi nhớ - SGK.- Nhận xét tiết học. | - Làm cho bữa ăn hấp dẫn, thuận tiện và vệ sinh.- Học sinh sau khi thảo luận sau cần đưa ra được các yêu cầu (SGK)- Trình bày cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn ở gia đình ; các em khác nhận xét và bổ sung.- Làm cho nơi ăn uống của gia đình sạch sẽ, gọn gàng sau bữa ăn.- Học sinh thảo luận nhóm, nêu cách dọn sau bữa ăn ; các em khác nhận xét và bổ sung.- HS trả lời- HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 11/ 11 / 2022 ( Thứ sáu )***

**Toán**(tiết 49):

**TỔNG NHIỀU SỐ THẬP PHÂN ( trang 51 )**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**Biết:Tính tổng nhiều số thập phân.

- Tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân.

- Vận dụng để tính tổng bằng cách thuận tiện nhất.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a, b ), bài 2, bài 3 ( a, c ).HS năng khiếu làm BT1(c,d); BT3(b,d)*

- Rèn kĩ năng tính tổng nhiều số thập phân.

**2/ Phẩm chất, năng lực** :

- Tích cực học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật"- Cách chơi: Chuẩn bị một chiếc hộp nhỏ, một số câu hỏi có nội dung về phép cộng hai số thập phân.Cho HS chuyền tay nhau và hát. Khi có tín hiệu của quản trò, chiếc hộp dừng lại trên tay ai thì người đó phải bốc thăm phiếu và trả lời câu hỏi ghi trong phiếu đó, cứ như vậy chiếc hộp lại được chuyển tiếp đến người khác cho đến khi quản trò cho dừng cuộc chơi thì thôi,- GV nhận xét, tuyên dương.- Giới thiệu bài, ghi bảng. 2/ Khám phá: ( 15 ph) **\* *Tổng nhiều số thập phân.******a)Ví dụ:***  Yêu cầu hs nêu ví dụ+ Làm thế nào để tính số lít dầu trong cả 3 thùng?+ Dựa vào cách tính tổng hai số thập phân, em hãy suy nghĩ tìm cách tính tổng ba số đó\* GV nhận xét, kết luận ***b.Bài toán:*** Gọi Hs đọc yêu cầu bài toán.- Gv nhận xét**3/ *Luyện tập thực hành: ( 17ph)****Bài 1:* ( 5ph)- Gọi HS đọc Y/c- Hướng dẫn HS làm bài. - GV nhận xét. *Bài 2:( 7 ph)*- Hướng dẫn HS làm bài. + Hãy so sánh giá trị của biểu thức (a+b)+c và a+(b+c)?- GV nhận xét và nêu tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân*Bài 3:( 5ph)*- Gv cho hs đọc yêu cầu đề bài toán- Hướng dẫn HS làm bài.- Gv nhận xét **4/ Vận dụng: ( 3ph)**- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: *Tính bằng cách thuận tiện**3,5 + 1,8 + 6,5; 4,2 + 3,5 + 4,5 + 6,8* - Nêu tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân?**-** Gv nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở- Hs nêu ví dụ- Tính tổng  27,5 + 36,75 + 14,5- Hs thảo luận, nêu cách tính- 1hs lên tính ở bảng- Hs đọc yêu cầu bài toán.- 1 hs làm bài ở bảng, cả lớp làm ở giấy nháp*Chu vi của hình tam giác là:**8,7 + 6,25 + 10 = 24,95 (dm)**Đáp số:24,95 dm***\* ( Cá nhân )**- Gọi HS đọc Y/c- Hs làm bài ở bảng, cả lớp làm vào vở.***\* HS năng khiếu làm hết BT1.*****\* ( Cá nhân )**- 2 hs làm bài ở bảng,vào vở+ Giá trị của hai biểu thức bằng nhau- HS nêu tính chất như SGK**\* ( Cá nhân )**- Hs đọc yêu cầu bài tập- 2 hs làm ở bảng, cả lớp làm vào vởa. 12,7+5,89 +1,3=12,7 +1,3 +5,89 =14 + 5,89 =19,89…..***\* HS năng khiếu làm hết BT3.***- HS làm bài |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

 **ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm được đặc điểm sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.

- Biết cách phòng tránh: bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV / AIDS.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức BVMT để bảo vệ sức khỏe bản thân và mọi người.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu học tập

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5 phút)** |
| - Cho học sinh tổ chức hỏi đáp với câu hỏi sau:+ Chúng ta cần làm gì để thực hiện an toàn giao thông?+Tai nạn giao thông để lại những hậu quả như thế nào?- GV nhận xét- Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS hát- 2 học sinh trả lời câu hỏi- Lớp nhận xét- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| ***\* Hoạt động 1****: Ôn tập về con người*- Phát phiếu cho từng học sinh- GV gợi ý cho học sinh vẽ theo sơ đồ.Mẫu phiếu (sách thiết kế )- GV đưa ra biểu điểm+ Vẽ đúng sơ đồ (3 điểm)+ Câu khoanh đúng (2 điểm)- GV tổ chức cho học sinh thảo luận- Hãy nêu đặc điểm tuổi dậy thì ở nam giới?- Hãy nêu đặc điểm tuổi dậy thì ở nữ giới?- Em có nhận xét gì về vai trò của người phụ nữ ?- GV nhận xét, tuyên dương**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Em đã làm được những việc gì để giúp đỡ bố mẹ?- Nhận xét tiết học. | - Lớp làm phiếu- Học sinh nhận xét bài làm2. Khoanh tròn vào ô (d)3. Khoanh tròn vào ô (c)- HS tự chấm bài- Học sinh thảo luận và trả lời- Ở nam giới tuổi dậy thì bằt đầu khoảng 13-17 tuổi. Lúc này cơ thể phát triển nhanh cả về chiều cao và cân năng. Cơ quan sinh dục bắt đầu phát triển, có hiện tượng xuất tinh. Có nhiều biến đổi về tình cảm suy nghĩ?- Ở nữ giới, tuổi dậy thì bắt đầu khoảng 10-15 tuổi. Lúc này cơ thế phát triển nhanh cả về chiều cao và cân năng. Cơ quan sinh dục bắt đầu phát triển, có xuất hiện kinh nguyệt, cơ quan sinh dục tạo ra trứng. Có nhiều biến đổi về tình cảm, suy nghĩ?... Trứng kết hợp với tính trùng gọi là hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi rồi thành bào thai. Bào thai lớn trong bụng mẹ khoảng 9 tháng.- Có thể làm được tất cả công việc của nam giới trong gia đình và ngoài xã hội. Phụ nữ có thiên chức riêng là mang thai và cho con bú.- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 10**

***Tiếng Việt: BÀI LUYỆN TẬP***

 ( Tiết 8 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**Kiểm tra** ( Viết ) theo mức độ cần đạt về kiến thức , kĩ năng giữa HKI :

- Nghe - viết đúng chính tả ( tốc độ viết khoảng 95 chữ / 15 phút ) , không mắc quá 5 lỗi trong bài ; trình bày đúng hình thức bài thơ ( văn xuôi ) .

- Viết được bài văn tả cảnh theo nội dung , yêu cầu của đề bài .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ ghi dàn ý chung về bài văn tả cảnh.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**- Cho HS hát - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành (34 ph)**a) Hướng dẫn ôn tập : Đề bài: Hãy tả ngôi trường thân yêu đã gắn bó với em trong nhiều năm qua.- GV gạch dưới các từ quan trọng ( tả ngôi trường, gắn bó với em )- GV cho HS lập dàn ý .- Cho HS trình bày dàn ý .b) Cho HS làm bài.**\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**- Dặn HS về nhà chuẩn bị bài cho tiết học tuần 11.- GV nhận xét tiết học. | - HS hát- HS đọc đề bài .- HS lập dàn ý .1.Mở bài: Trường của chúng em nằm trên khu đất bằng phẳng ở xã Đại An .2.Thân bài: a) Tả bao quát về ngôi trường:- Nhìn từ xa, ngôi trường ngôi trường như một tòa nhà to, cao đồ sộ . Cổng trường hiện ra với tấm biển Trường Tiểu học Nguyễn Công Sáu đặt ngay ngắn trên 2 cột cổng .b) Tả ngôi trường với những chi tiết nổi bật :- Ngôi trường gồm 3 dãy phòng xếp thành hình chữ U .- Các phòng quét vôi vàng nhạt san sát bên nhau .- Chính giữa sân trường là cột cờ cao vút có lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới .- Sân trường có nhiều cây to che bóng mát .- Sau dãy lớp học là khu vườn trường xinh xắn có nhiều loài hoa .3.Kết bài: Em rất yêu quý ngôi trường của em .- HS trình bày .- HS dựa vào dàn ý viết bài văn hoàn chỉnh .- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................